TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2024/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 23 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 370/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà N.L, sinh năm: 1991; trú tại: Thôn T, xã Tr, huyện T.P. tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn*: Ông P.H, sinh năm: 1988; trú tại: Thôn C, xã H , huyện H , thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà N.Lvà ông P.H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà N.Lvà ông P.H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà N.Ltrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là P.G.H, sinh ngày 10/01/2016 vàP.T.H, sinh ngày 14/01/2020. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo qui định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà N.Lvà ông P.H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* bà N.Ltự nguyện chịu. Hoàn trả cho bà N.Lsố tiền 150.000 đồng *(Một*

trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại theo biên lai thu số 0008309 ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang (bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hoà Tiến;
(Đăng ký kết hôn số 156 ngày 17/12/2014) ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Mỹ Loan

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 14 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 180/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Bùi Bá Vĩnh An, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Tổ 22, phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Bà Phan Thị Thái, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Đường Gò Lăng 6, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Bá Vĩnh An và bà Phan Thị Thái.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Bá Vĩnh An và bà Phan Thị Thái thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Bùi Bá Vĩnh An và bà Phan Thị Thái xác định vợ chồng có 02 con chung là Bùi Bá Vĩnh Hưng, sinh ngày 12/12/2005 và Bùi Bá Vĩnh Linh, sinh ngày 25/11/2014. Ly hôn, các bên thống nhất thỏa thuận giao con chung là Bùi Bá Vĩnh Linh, sinh ngày 25/11/2014 cho ông An trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Bùi Bá Vĩnh Hưng, sinh ngày 12/12/2005 cho bà Thái trực tiếp nuôi dưỡng,

không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung: Ông Bùi Bá Vĩnh An và bà Phan Thị Thái không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài nợ chung: Ông Bùi Bá Vĩnh An và bà Phan Thị Thái xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Bùi Bá Vĩnh An phải chịu 75.000 đồng, bà Phan Thị Thái phải chịu 75.000 đồng. Tuy nhiên, ông An tự nguyện chịu 150.000 đồng. Hoàn trả cho ông Bùi Bá Vĩnh An số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* còn lại theo biên lai thu số 0009003 ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang (ông An đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- UBND phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Đăng ký kết hôn số 99 ngày 28/9/2005) ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thanh Phúc